TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HS-ST

Ngày 19-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Chuẩn và ông Nguyễn Bá Tuyên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Ông Đỗ Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Trần Anh T**; Sinh năm: 1993; Tại: tỉnh Lâm Đồng; Nơi thường trú: 30 C, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện tại: Bản Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 7/12.Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông: Phạm Thanh S (sinh năm 1969); con bà: Trần Thị Thu T (sinh năm 1971); Gia đình Bị cáo có 04 chị em; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Bị cáo có vợ là Phạm Như T, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; Hiện trú tại Bản Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị tạm giữ hình sự từ ngày 15/6/2023; Ngày 20/6/2023 ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Trần Ngọc T**; Sinh năm: 1971; Tại: tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Trần Ngọc V (đã chết); con bà: Đậu Thị K (sinh năm 1944); Gia đình Bị cáo có 04 anh em. Bị cáo là con cả trong gia đình; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1971 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị tạm giữ hình sự từ ngày 15/6/2023; Ngày 20/6/2023 ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Bùi Thị P**; Sinh năm: 1990; Tại: tỉnh Nam Định. Nơi trường trú: Bản Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Bùi Quang K (sinh năm 1958); con bà: Trần Thị N (sinh năm 1957); Gia đình Bị cáo có 03 anh em; Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Bị cáo có chồng là Phạm Văn V, sinh năm 1981 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị tạm giữ hình sự từ ngày 15/6/2023; Ngày 20/6/2023 ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: **Quách Thị N**; Sinh năm: 1988; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Bản Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Quách Tự Q (sinh năm 1963); con bà: Xa Thị Thanh H (sinh năm 1969). Gia đình Bị cáo có 03 anh em; Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Bị cáo có chồng là Phạm Văn Đ, sinh năm 1982 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; Hiện trú tại Bản Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Tiền án, tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị tạm giữ hình sự từ ngày 15/6/2023. Ngày 20/6/2023 ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên toà.

5. Họ và tên: **Phạm Thị H**; Tên gọi khác: Không.Sinh năm: 1990;Tại: tỉnh Bình Định; Nơi thường trú: thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ở hiện tại: Thôn 11, xã N, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Phạm Đình C (sinh năm 1966); con bà: Phạm Thị B (sinh năm 1966); Gia đình Bị cáo có 03 chị em; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có chồng là Phan Văn N, sinh năm 1992 và có 01 con, sinh năm 2020; Hiện trú tại bản thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Tiền án, tiền sự: không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị tạm giữ hình sự từ ngày 15/6/2023; Ngày 30/6/2023 Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp bảo lĩnh. Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên toà.

6. Họ và tên: **Nguyễn Thị L**; Sinh năm: 1973; Tại: tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Bản Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trình độ học vấn: 3/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết); con bà: Nguyễn Thị T (sinh năm 1938). Gia đình Bị cáo có 09 anh em. Bị cáo là con thứ 06 trong gia đình. Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn G, sinh năm 1969, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2003.Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ hình sự từ ngày 15/6/2023. Ngày 20/6/2023 ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên toà.

7. Họ và tên: **Vũ Khắc C**; Sinh năm: 1993; Tại: tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông: Vũ Văn B (đã chết); con bà: Bùi Thị K (sinh năm 1960). Gia đình Bị cáo có 04 anh em. Bị cáo là con thứ 4 trong gia đình. Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ hình sự từ ngày 15/6/2023. Ngày 20/6/2023 ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên toà.

8. Họ và tên: **Trịnh Đức A**; Sinh năm: 1996. Tại: tỉnh Nam Định. Nơi cư trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Làm nông. Con ông: Trịnh Đình T (sinh năm 1969); con bà: Trần Thị Q (sinh năm 1971). Gia đình Bị cáo có 03 chị em. Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1997, có 01 con, sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ hình sự từ ngày 15/6/2023. Ngày 20/6/2023 ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên toà.

- Người làm chứng: Bà Phạm Như T, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Bon Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 14/6/2023 Phạm Trần Anh T, Trần Ngọc T, Bùi Thị P, Quách Thị N, Nguyễn Thị L cùng trú tại Bản Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Phạm Thị H đến nhà ông Thọ tại Bản Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ăn cơm. Sau khi ăn uống xong, đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, tất cả rủ nhau đến nhà Phạm Trần Anh T thuộc Bản Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông chơi bài liêng tố được thua bằng tiền với mức cá cược tiền tẩy 10.000 đồng, tiền tố cao nhất 100.000 đồng và không giới hạn số lần tố, khoảng 05 phút sau thì Vũ Khắc C cùng tham gia đánh bạc. Tất cả chơi đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày thì Nguyễn Thị L đến tham gia chơi đánh bạc cùng, khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày thì Trịnh Đức A cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức liêng tố.

Hình thức đánh bài liêng tố được quy định như sau: Cao nhất là sáp (*gồm 3 quân bài giống nhau, thứ tự tăng dần từ quân 2 đến quân xì*), Liêng (*gồm 3 lá bài liên tiếp nhau, thấp nhất là A, 2, 3,… đến cao nhất là Q,K,A*), Tiên (*cả ba lá đều là quân J,Q,K trừ liêng, sáp*), nếu không có sáp, liêng, tiên thì tính điểm tổng ba lá bài, các lá bài số tương ứng với số điểm, quân A tính 01 điểm, quân 10, J,Q,K tính 0 điểm; nếu bằng điểm nhau thì so sánh quân bài cao nhất, nếu hai quân bài cao nhất giống nhau thì so sánh chất bài theo thứ tự từ cao đến thấp Cơ, rô, chuồn, bích. Tất cả sử dụng một bộ bài tây (tú lơ khơ) 52 lá, chia thành nhiều ván chơi. Trước khi chơi, tất cả phải đặt số tiền tẩy 10.000 đồng, người chia bài đặt số tiền 10.000 đồng ra trước chiếu bạc. Mỗi người chơi được chia 03 lá bài, người chia bài được quyền tố trước, người nào thua thì bỏ tiền vào, được quyền tố theo hoặc bỏ bài, đồng thời mất số tiền đã đặt. Sau khi tố xong, tất cả lật bài so với nhau để tính thắng thua.

Các bị cáo tham gia đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức liêng tố tại nhà Phạm Trần Anh T, như sau:

Trước khi tham gia đánh bạc Phạm Trần Anh T có số tiền 2.200.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt Anh Tuấn đang còn số tiền 1.980.000 đồng. Trần Ngọc T có số tiền 1.640.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt còn số tiền 700.000 đồng. Bùi Thị P có số tiền 1.000.000 đồng sử dụng vào

mục đích đánh bạc. Khi bị bắt có số tiền 1.280.000 đồng. Quách Thị N có số tiền 2.000.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt còn số tiền 1.700.000 đồng. Phạm Thị H có số tiền 300.000 đồng. Khi bị bắt còn số tiền 50.000 đồng. Vũ Khắc C có số tiền 2.500.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt Công có số tiền 3.600.000 đồng. Nguyễn Thị L có số tiền 280.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt Lựu còn số tiền 210.000 đồng. Trịnh Đức A có số tiền 1.400.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt Ánh có số tiền 1.800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKS-ĐS ngày 04/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố các bị cáo Phạm Trần Anh T, Trần Ngọc T, Bùi Thị P, Quách Thị N, Phạm Thị H, Nguyễn Thị L, Vũ Khắc C và Trịnh Đức A về tội "*Đánh bạc*", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố các bị cáo về tội "*Đánh bạc*" là đúng và không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phạm Trần Anh T, Trần Ngọc T, Bùi Thị P, Quách Thị N, Phạm Thị H, Nguyễn Thị L, Vũ Khắc C và Trịnh Đức A phạm tội "*Đánh bạc*" đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Phạm Trần Anh T, Phạm Thị H, Nguyễn Thị L và Trịnh Đức A mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Trần Ngọc T, Bùi Thị P, Quách Thị N, Vũ Khắc C mức hình phạt từ từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị.

Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tây và 01 chiếu nhựa màu xanh, vàng đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 11.320.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại phiên toà các bị cáo không bào chữa, không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] ***Về hành vi, quyết định tố tụng:***

Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] ***Về hành vi khách quan và hậu quả do hành vi khách quan của các bị cáo gây ra, các bị cáo khai nhận như sau:***

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 00 phút đến 22 giờ 00 phút ngày 14/6/2023 tại nhà Phạm Trần Anh T thuộc Bản Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Các bị cáo Phạm Trần Anh T, Trần Ngọc T, Bùi Thị P, Quách Thị N, Phạm Thị H, Nguyễn Thị L, Vũ Khắc C và Trịnh Đức A đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng tố thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Song bắt quả tang cùng vật chứng là số tiền 11.320.000 đồng, cùng 01 bộ bài tây, 01 chiếu nhựa.

Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý kết luận các bị cáo Phạm Trần Anh T, Trần Ngọc T, Bùi Thị P, Quách Thị N, Phạm Thị H, Nguyễn Thị L, Vũ Khắc C và Trịnh Đức A phạm tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321 BLHS quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] ***Đánh giá tính chất vụ án:***

Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi và xem thường pháp luật của Nhà nước nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng tố với số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 11.320.000

đồng. Hành vi đánh bạc của các bị cáo là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gây ra các hậu quả nghiêm trọng khác, gây tác hại xấu cho xã hội về nhiều mặt. Vì vậy, nên cần xử phạt các bị cáo một hình phạt đủ nghiêm để giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] ***Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:***

- ***Về nhân thân các bị cáo:*** Các bị là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần vi phạm pháp luật này thì không có vi phạm pháp luật nào khác.

- ***Về tình tiết giảm nhẹ:*** Các bị cáo Phạm Trần Anh T, Trần Ngọc T, Bùi Thị P, Quách Thị N, Phạm Thị H, Nguyễn Thị L, Vũ Khắc C và Trịnh Đức A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Trần Ngọc T có bố mẹ là người có công với Nhà nước được tặng thưởng huân huy chương, các bị cáo Bùi Thị P, Quách Thị N, Vũ Khắc C gia đình thuộc hộ cận nghèo, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[7] Trong vụ án này hành vi phạm tội của các bị cáo là như nhau, các bị cáo đều có nhân thân tốt nên cần áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt ngang nhau. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần vi phạm pháp luật này không có vi phạm nào khác nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú trực tiếp giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện cho các bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước và pháp luật.

[8] ***Về hình phạt bổ sung:*** Theo kết quả xác minh các bị cáo không có tài sản riêng nào khác nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] ***Về vật chứng của vụ án:***

- Đối với 01 bộ bài tây và 01 chiếu nhựa màu xanh, vàng đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

- Đối với số tiền 11.320.000 đồng là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

[10] ***Về án phí:*** Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Trần Anh T, Trần Ngọc T, Bùi Thị P, Quách Thị N, Phạm Thị H, Nguyễn Thị L, Vũ Khắc C và Trịnh Đức A phạm tội "*Đánh bạc*".

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Phạm Trần Anh T, Phạm Thị H, Nguyễn Thị L và Trịnh Đức A mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19/9/2023.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Trần Ngọc T, Bùi Thị P, Quách Thị N, Vũ Khắc C mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19/9/2023.

1.3 Giao bị cáo Phạm Trần Anh T, Trần Ngọc T, Bùi Thị P, Quách Thị N, Phạm Thị H, Nguyễn Thị L về cho Ủy ban nhân dân xã Nâm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông và gia đình bị cáo phối hợp, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

1.4. Giao bị cáo Vũ Khắc C và Trịnh Đức A về cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông và gia đình bị cáo phối hợp, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

1.5. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tây và 01 chiếu nhựa màu xanh, vàng đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 11.320.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Trần Anh T, Trần Ngọc T, Bùi Thị P, Quách Thị N, Phạm Thị H, Nguyễn Thị L, Vũ Khắc C và Trịnh Đức A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Trần Anh T, Trần Ngọc T, Bùi Thị P, Quách Thị N, Phạm Thị H, Nguyễn Thị L, Vũ Khắc C và Trịnh Đức A có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, TA.

(Đã ký)

TRẦN ĐÌNH MINH